TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 03 - 2026.
V/v: *"Tranh chấp xin ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Nhật Trường.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đoàn Sơn Lâm;**

2. Ông **Ngô Hoàng Bá.**

***Thư ký phiên tòa*:** Ông **Lê Văn Hạnh -** Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ.

Đại diên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Kiều Oanh** - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 72/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2026 về "tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **LI, YI - C**, sinh năm 1983 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số I, hẻm I, đoạn 2, lộ Giới Thọ, khóm D, phường T, khu B, thành phố Đ, Đài Loan.

Bị đơn: Bà **Cao Thị Xuân A**, sinh năm 2003 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn ông L, YI - CHENG trình bày và yêu cầu:

Ông LI, YI - C và bà Cao Thị Xuân A do quen biết, sau thời gian tìm hiểu, được gia đình hai bên chấp thuận, tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ vào ngày 02/10/2023. Sau khi kết hôn, ông về Đài Loan sinh sống, bà Cao Thị Xuân A ở lại Việt Nam. Trong quá trình liên lạc ông LI, YI - C và bà Cao Thị Xuân A phát sinh mâu thuẫn do hai bên có cách sống khác nhau, ngôn ngữ bất đồng, nói chuyện không hiểu nhau, quan điểm sống khác nhau. Bà Cao Thị Xuân A đã bỏ về Việt Nam sinh

sống cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông LI, YI - C yêu cầu ly hôn với bà Cao Thị Xuân A.

Về con chung: Ông, bà không có con chung không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Cao Thị Xuân A trình bày: Thống nhất theo yêu cầu của ông LI, YI - C

Về hôn nhân: Bà đồng ý ly hôn với ông LI, YI - C.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyếtTại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn xin vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và các đương sự đều chấp hành tốt quy định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông LI, YI - C được ly hôn với bà Cao Thị Xuân A. Về con chung: Không có. Về tài sản chung và nợ chung không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa.

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông LI, YI - C có đơn yêu cầu xin ly hôn với bà Cao Thị Xuân A nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp xin ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông LI, YI - C và bà Cao Thị Xuân A có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông LI, YI - C và bà Cao Thị Xuân A tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy hôn nhân giữa ông LI, YI - C và bà Cao Thị Xuân A đã mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được và bà Cao Thị Xuân A cũng đồng ý ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông LI, YI - C

[4] Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[6] Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Ông LI, YI - C phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019; Khoản 2 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn LI, YI - C.

2. *Về hôn nhân*: Ông LI, YI - C được ly hôn với bà Cao Thị Xuân A.

3. *Về con chung*: Không có nên không đặt ra xem xét.

4. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, nên không đặt ra xem xét

5. *Về án phí sơ thẩm*: Ông LI, YI - C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Ông LI, YI - C đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0013182 ngày 26/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí nên ông LI, YI - C không phải nộp thêm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 30 ngày, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND KV4- Cần Thơ
- THA dân sự TP Cần Thơ;
- Phòng THA DS KV 4- Cần Thơ;
- UBND nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Nhật Trường